

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **000262** /PCF

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

Mã chứng khoán: PCF

Trụ sở chính: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: 028-35173215 Fax: 028-35178571

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Cà phê PETEC năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên Website: www.petecof.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Hồng Lợi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : PETEC COFFEE JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0304263392
- Vốn điều lệ : 30 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 30 tỷ đồng
- Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 028.35173215
- Số fax : 028.35178571
- Website : petecof.vn
- E-Mail : petec.coffee@petec.pvoil.vn
- Mã cổ phiếu : PCF
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cà phê PETEC là công ty được thành lập từ một Chi nhánh và ngành hàng kinh doanh của Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC). Tới nay, Công ty đã trải qua quá trình phát triển lâu dài, ổn định qua gần 20 năm với uy tín cao trên thị trường. Cụ thể các giai đoạn phát triển của Công ty:

- 12/2005 Công ty cổ phần Cà phê Petec là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một ngành hàng kinh doanh của Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, theo Quyết định số 3146/QĐ-BTM của Bộ Thương mại về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Chi nhánh Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC tại tỉnh Lâm Đồng (số ĐKKD 305927, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/07/1998) trực thuộc Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC thành Công ty cổ phần Cà phê PETEC.
- 03/2006 Công ty cổ phần Cà phê PETEC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304263392 lần đầu ngày 27/3/2006.
- 11/2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng thông qua phương thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho CBCNV, cổ đông hiện hữu.

2008 - 2024 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cà phê PETEC phát triển trên 02 hướng chính: kinh doanh nông sản và kinh doanh xăng dầu. Công ty cổ phần Cà phê PETEC hiện nay là hội viên Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA); kinh doanh xuất khẩu cà phê Robusta. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy CN ĐKDN số 0304263392 do Sở KHVT TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/09/2025 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

2025-nay Thực hiện theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông về tạm dừng kinh doanh nông sản. Hiện nay, công ty chỉ còn kinh doanh hoạt động cho thuê tài sản, 02 mảng kinh doanh là kinh doanh xăng dầu và nông sản đang tạm dừng kinh doanh đến khi có điều kiện thuận lợi sẽ kinh doanh trở lại.

- Các sự kiện khác:

Ngày 24/3/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

Ngày 05/4/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

Ngày 11/4/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

Ngày 19/3/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

Ngày 11/3/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Ngày 12/3/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Ngày 09/5/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Ngày 14/5/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Ngày 12/12/2014, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014.

Ngày 24/4/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Ngày 06/5/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Ngày 27/3/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Ngày 29/3/2017, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Cà phê PETEC chính thức giao dịch lần đầu trên Upcom - Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Mã CP: PCF).

Ngày 27/03/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ngày 19/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ngày 05/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ngày 23/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ngày 15/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ngày 27/03/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ngày 27/03/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ngày 27/03/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Mua bán cà phê, nông lâm;



- + Mua bán thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu;
- + Mua bán phân bón;
- + Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán nhớt, mỡ;
- + Mua bán thủy sản;
- + Kinh doanh kho bãi;
- + Đại lý bảo hiểm; Môi giới thương mại (trừ môi bất động sản);
- + Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô; Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô - đường thủy nội địa; Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam;
- + Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- + Kinh doanh bất động sản.

Với mặt hàng chủ lực là cà phê và hạt tiêu, Công ty nâng cao uy tín trên thương trường quốc tế nhờ giá cả hợp lý, chất lượng hàng hóa cao, đạt yêu cầu thử nếm. Hiện nay, Công ty là bạn hàng tin cậy của nhiều công ty nhập khẩu cà phê từ những thị trường chủ lực như: Châu Á, EU, Mỹ...

- Địa bàn kinh doanh chính:

- + Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Tỉnh Lâm Đồng, các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

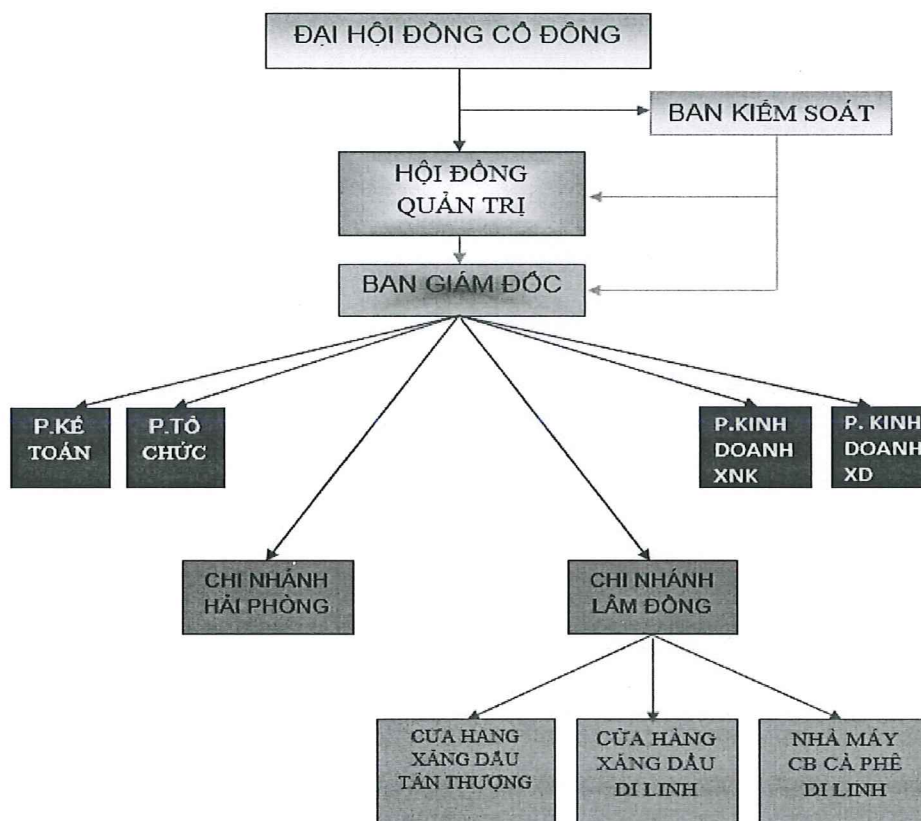
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

STT	Công ty	Địa chỉ
1	Trụ sở chính	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM.
2	Chi nhánh Hải Phòng	Số 55-57 Đường Vòng Vạn Mỹ, Phường Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
3	Chi nhánh Lâm Đồng	Thôn Đồng Lạc, Xã Bảo Thuận, Tỉnh Lâm Đồng
3.1	Cửa hàng xăng dầu Tân Thượng	Thôn 2, Xã Đình Trang Thượng, Tỉnh Lâm Đồng.
3.2	Cửa hàng xăng dầu Di Linh	Thôn Đồng Lạc, Xã Bảo Thuận, Tỉnh Lâm Đồng
3.3	Nhà máy chế biến Cà phê Di Linh	Thôn Đồng Lạc, Xã Bảo Thuận, Tỉnh Lâm Đồng

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty cổ phần.



3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3.4 Ban giám đốc

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5 Trưởng phòng Kế toán

Trưởng phòng Kế toán tổ chức thực hiện công tác kế toán theo quy định của pháp luật và giúp Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc giám sát điều hành công tác tài chính, kiểm soát chi phí tại doanh nghiệp. Ngoài ra, Trưởng phòng Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo tài chính, kiểm toán, báo cáo quyết toán thuế và các công việc liên quan đến tài chính kế toán tại doanh nghiệp.

3.6 Các phòng ban chức năng: không có

3.7 Các công ty con, công ty liên kết của Công ty cổ phần Cà phê PETEC:
Không có.

4. Định hướng phát triển

➤ Triển vọng ngành nông nghiệp xuất khẩu:

Ngành nông nghiệp Việt Nam với nhiều sản phẩm xuất khẩu chủ lực mang tầm vóc thế giới, trong đó xuất khẩu hạt tiêu đứng thứ nhất, gạo, cà phê, sắn đứng thứ hai, được nhận định trong thời gian tới sẽ có nhiều khởi sắc hơn, nhờ nhu cầu thị trường tăng, mở rộng áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản nông sản, gia tăng tỷ lệ thành phẩm cao cấp, có thêm các ưu đãi thuế theo lộ trình triển khai các cam kết hội nhập quốc tế.

Riêng về ngành cà phê, trong nhiều năm qua, cà phê vẫn luôn là ngành hàng chiến lược của Việt Nam. Diện tích trồng cà phê tiếp tục tăng. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, nhu cầu mặt hàng cà phê ở mức cao và hiện vẫn tiếp tục tăng qua các năm.

➤ Triển vọng ngành xăng dầu:

Cùng với tốc độ tăng trưởng nhanh của Việt Nam trong những năm gần đây, nhu cầu đi lại của người dân ngày càng tăng, từ đó thúc đẩy phát triển ngành xăng dầu. Cụ thể về ngành hàng xe máy, theo nhận định của một số chuyên gia, thị trường xe máy ở Việt Nam hiện nay tuy đang dần bão hòa song lượng tiêu thụ mặt hàng này vẫn tăng qua các năm. Về ngành hàng ô tô, hầu hết lãnh đạo các doanh nghiệp ô tô lớn tại Việt Nam đều có nhận định về sự tăng trưởng cao của thị trường ô tô trong thời gian tới, đặc biệt là nhu cầu ở các thành phố lớn. Điều này dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xăng tăng cao.



5. Các rủi ro

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn;

Chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau;

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu trong năm 2025 giảm so với năm 2024, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng so với năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26.592	1.804	7 %
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	26.592	1.804	7 %
4. Giá vốn hàng bán	11	23.941	245	1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20	2.651	1.559	59 %
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	64	1	1.5%
7. Chi phí tài chính	22	(599)	(35)	
- Trong đó : chi phí lãi vay	23	22	0	
8. Chi phí bán hàng	25	1.011	143	14%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.188	1.380	63 %
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30	114	73	
11. Thu nhập khác	31	2.068	28	
12. Chi phí khác	32	2.112	0	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	(54)	28	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	60	101	168%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	

16. Chi phí thuế TNDN hoàn lãi	52	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	60	101	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	20	34	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

So với kế hoạch năm 2025 (đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua) thì:

Doanh thu đạt 1,8 tỷ đồng/ 2 tỷ đồng so với kế hoạch, đạt 90%

Lợi nhuận đạt 0,101 tỷ đồng / 0,1 tỷ đồng so với kế hoạch, đạt 101%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hanh Hoàng	Giám đốc (QĐ bổ nhiệm 000181/QĐ-PTC ngày 29/04/2025)
2	Lê Nhật Minh	Trưởng phòng kế toán (QĐ 000185/QĐ-PCF ngày 05/05/2025)

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

➤ Ông Nguyễn Hanh Hoàng - Giám đốc (QĐ bổ nhiệm 000181/QĐ-PTC ngày 29/04/2025):

Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1986
 Nơi sinh : Hải Dương
 CCCD : 030086008817
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hải Dương
 Địa chỉ thường trú : B4.10 Chung cư Tín Phong, Phườngng Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh
 Số điện thoại liên lạc : 0907878819
 Trình độ chuyên môn : Cử Nhân
 Chức vụ công tác tại Công ty : Giám đốc
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số CP nắm giữ :
+ Đại diện sở hữu : 581.183 cổ phiếu, chiếm 19,37% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP người liên quan : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác : 3.500.000 VND (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) (Theo điều lệ công ty)

➤ Ông Lê Nhật Minh - Trưởng phòng Kế toán theo QĐ số 000185/PCF-PCF ngày 05/05/2025.

Giới tính: : Nam
Năm sinh : 2000
Nơi sinh : Hồ Chí Minh
CCCD : 079200029390
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú : 311/22 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc :
Trình độ chuyên môn : Đại học
Chức vụ công tác tại công ty : Trưởng Phòng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2022) : 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
+Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
+Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Những thay đổi trong ban điều hành : Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

2.2 Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	Số lượng(người)	Cơ cấu
- Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	02	100%
- Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sĩ	00	%

+ Đại học	02	100%
+ Cao đẳng, trung cấp	0	
+ Công nhân nghề và Lao động phổ thông	0	

2.3 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách nhân sự chung: tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động. Người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn ở Công ty khác do đó không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn tại công ty. Nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và các chế độ khác theo quy định.

Chính sách lương thưởng:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng trên tinh thần hiệu quả công việc, về thời gian làm việc theo mùa vụ, và theo từng chức danh được phân công.

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty là 13.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập trung bình so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

2.4 Chính sách đào tạo phát triển:

Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc. Công ty chi trả các khoản học phí các khóa học đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm khuyến khích nhân viên tự học, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	24.503.277.188	23.093.516.527	94 %

Doanh thu thuần	26.592.894.761	1.803.682.119	7 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	114.804.649	73.082.183	64%
Lợi nhuận khác	(54.179.634)	27.999.998	
Lợi nhuận trước thuế	60.625.015	101.082.181	168%
Lợi nhuận sau thuế	60.625.015	101.082.181	168%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,80	6,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho	39,23	53,56	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,09	0,07	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,08	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,08	0,078	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0022	0,056	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0028	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0024	0,004	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,0043	0,04	



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

+ Tổng số cổ phần:	3.000.000 CP
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	3.000.000 CP

+ Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông

+ Hạn chế chuyển nhượng: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 26/05/2025 (ngày chốt danh sách cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam), như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	621	2.983.700	99,46%
	- Tổ chức	13	2.298.545	76.62%
	- Cá nhân	593	685.155	22.84%
2	Cổ đông nước ngoài	02	16.300	0,54 %
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	608	3.000.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

5.5 Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Công ty kinh doanh mặt hàng nông sản xuất khẩu và kinh doanh xăng dầu, như sau:

6.1.1 Kinh doanh mặt hàng nông sản xuất khẩu: thuần túy về thương mại, trong năm không hoạt động chế biến hoặc phân loại hàng hóa nông sản nên không tác động đến môi trường;

6.1.2 Kinh doanh bán lẻ xăng dầu:

Công ty có 2 cửa hàng bán xăng dầu: Cửa hàng Xăng dầu Di Linh – Lâm Đồng và Cửa hàng xăng dầu Tân Thượng – Lâm Đồng. Trong năm 2022, Công ty đã cho Tổng công ty PETEC thuê Cửa hàng xăng dầu Tân Thượng – Lâm Đồng. Về Cửa hàng Xăng dầu Di Linh – Lâm Đồng Công ty đã cho Tổng công ty PETEC thuê vào tháng 12 năm 2024. Do đó, hiện nay Công ty không còn kinh doanh xăng dầu.

6.2. Đánh giá các nguồn gây ô nhiễm và biện pháp khắc phục:

6.2.1. Khả năng ô nhiễm môi trường nước do xăng dầu rơi vãi trong quá trình nhập, xuất: Không có

6.2.2. Khả năng ô nhiễm môi trường do bụi, các loại khí thải, rung, tiếng ồn phát sinh trong quá trình hoạt động: Không có

6.2.3. Khối lượng rác thải sinh hoạt hàng ngày và biện pháp xử lý (kg/ngày): Không có.

6.2.4. Khối lượng rác thải độc hại và biện pháp xử lý (kg/ngày): không có.

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): không

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

6.4.1 Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4.2 Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

6.5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo này
Số lao động đầu kỳ	3
Số lao động cuối kỳ	2
Số lao động bình quân	2
Thu nhập bình quân (đồng) / tháng	13.000.000

6.5.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Do công ty không kinh doanh xăng dầu nên không có chính sách.

6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động: Không có

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trong năm*: không.

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Doanh thu đạt 1,8 tỷ đồng / 2 tỷ đồng so với kế hoạch, đạt 90%

Lợi nhuận đạt 0,101 tỷ đồng / 0,1 tỷ đồng so với kế hoạch, đạt 101%

- So với năm 2024, năm 2025 tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh nông sản, đến nay Công ty chỉ còn dịch vụ cho thuê.

- Kinh doanh xăng dầu bán buôn chưa thực hiện được do vướng cơ chế chính sách của Nhà nước.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

(Đơn vị tính: đồng):

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.780.851.686	9.024.590.792
I. Tiền và tài sản ngang tiền	77.978.129	825.952.170
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.915.552	293.302.359
IV. Hàng tồn kho	145.280.136	230.024.426
V. Tài sản ngắn hạn khác	7.539.677.869	7.675.311.837
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	15.312.664.841	15.478.686.396
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	14.633.811.217	14.834.848.717
III. Bất động sản đầu tư		
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	678.853.624	
V. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	23.093.516.527	24.503.277.188

2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

		Số cuối năm (đ)	Số đầu năm (đ)
I.	PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	1.288.016.443	3.047.041.093
1	Vay và nợ ngắn hạn		
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>		
	<i>Quá hạn trả</i>		
2	Phải trả người bán		2.037.504.000
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>		
	<i>Quá hạn trả</i>		2.037.504.000
3	Người mua trả tiền trước	10.035.319	612.915.319
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>	10.035.319	612.915.319
	<i>Quá hạn trả</i>		
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	10.768.669	33.681.828
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>	10.768.669	33.681.828
	<i>Quá hạn trả</i>		
5	Phải trả người lao động		
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>		
	<i>Quá hạn trả</i>		
6	Chi phí phải trả ngắn hạn		
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>		

7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>		
	<i>Quá hạn trả</i>		
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.121.818.186	90.909.093
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>	1.121.818.186	90.909.093
	<i>Quá hạn trả</i>		
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	145.394.269	272.030.853
	<i>Trong hạn dưới 1 năm</i>	145.394.269	272.030.853
	<i>Quá hạn trả</i>		
II.	PHẢI TRẢ DÀI HẠN	420.909.083	172.727.275
1	Phải trả dài hạn người bán		
	<i>Trong hạn trên 1 năm đến 2 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 2 năm đến 3 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 3 năm</i>		
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	250.909.083	22.727.275
	<i>Trong hạn trên 1 năm đến 2 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 2 năm đến 3 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 3 năm</i>		
3	Phải trả dài hạn khác	170.000.000	150.000.000
	<i>Trong hạn trên 1 năm đến 2 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 2 năm đến 3 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 3 năm</i>		
4	Vay và nợ dài hạn		
	<i>Trong hạn trên 1 năm đến 2 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 2 năm đến 3 năm</i>		
	<i>Trong hạn trên 3 năm</i>		
	TỔNG CỘNG	1.708.925.526	3.219.768.368

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện một số các giải pháp nhằm khuyến khích củng cố tinh thần của những nhân sự chủ chốt và nhân viên có tay nghề cao cùng đồng lòng quyết tâm vượt qua giai đoạn khó khăn của Công ty.

- Đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện tất cả nhân viên có đầy đủ kiến thức và năng lực đáp ứng yêu cầu công việc;.

- Quy hoạch đội ngũ quản lý, lãnh đạo phù hợp với mục tiêu phát triển từng năm và giai đoạn 05 năm.

- Cơ cấu lại tài sản

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tìm kiếm khách hàng có nhu cầu thuê Kho và tài sản để tối ưu hóa tài sản cho thuê.

Công ty tăng cường tìm hiểu thị trường, biến động của thế giới để đưa việc kinh doanh hàng nông sản trở lại vì có sẵn tên tuổi, thương hiệu, có mạng lưới cung cấp hàng hóa tại Tây Nguyên và Đông Nam Bộ tương đối có uy tín, được nhiều khách hàng nước ngoài tin tưởng đặt mua.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Được đăng tải tại website petecof.vn tại mục Công bố thông tin.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Hoạt động của Công ty không ảnh hưởng xấu đối với Môi trường, Xã hội và Người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Ban điều hành quản lý công ty có nhiều kinh nghiệm trong ngành, cùng với đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty lành nghề, luôn có tinh thần trách nhiệm cao và ý thức làm việc hiệu quả, nỗ lực nâng cao chất lượng công việc, tạo điều kiện và nguồn lực để Công ty hoàn thành các kế hoạch đã đề ra;

Với những kết quả đạt được trong những năm qua, tập thể Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm tới: tiếp tục cho thuê tài sản để tối ưu hóa kinh doanh, đồng thời tăng cường tìm hiểu thị trường, biến động của thế giới để đưa việc kinh doanh hàng nông sản trở lại.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CCCD	Cổ phần		Tỷ lệ Biểu quyết
				Cá nhân	Đại diện	
1	Trịnh Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	01507500201		600.000	20,00%
2	Nguyễn Hanh Hoàng	TV HĐQT	001073069897		581.183	19,37%
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	TV HĐQT	079086011038		581.183	19,37%

Trong đó:

- Thành viên là đại diện ủy quyền của TCT Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC:

- + Ông Trịnh Anh Tuấn
- + Ông Nguyễn Hanh Hoàng
- + Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2025 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trịnh Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	8	100%	
2	Nguyễn Quốc Việt	Phó chủ tịch	3	38%	Nộp xin từ nhiệm TV HĐQT ngày 28/04/2025
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên	8	100%	
4	Nguyễn Hanh Hoàng	Thành viên	5	63%	Bầu bổ sung TV HĐQT từ ngày 19/06/2025

+ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.

- Giám sát chặt chẽ công tác quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ở mức an toàn.

- Đảm bảo môi trường làm việc và thăng tiến, lương thưởng và các chế độ phụ cấp cho cán bộ công nhân viên.

+ Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. HĐQT bổ nhiệm chức danh thư ký HĐQT để thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

1.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	000154/NQ-HĐQT	04/02/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm

			2024 và kế hoạch SXKD năm 2025; - Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025; - Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2024; - BCTC kiểm toán năm 2024; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; - Quyết toán thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025; - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Việt Anh; - Thông qua việc tạm ngưng kinh doanh nông sản.
2	000178/NQ-PCF	28/04/2024	- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc - Người ĐDPL của Công ty đối với ông Nguyễn Quốc Việt từ ngày 01/05/2025; - Bổ nhiệm Giám đốc - Người ĐDPL của Công ty đối với ông Nguyễn Hanh Hoàng từ ngày 01/05/2025; - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Nguyễn Quốc Việt; - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Nguyễn Hanh Hoàng.
3	000181/QĐ-PCF	29/04/2025	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Cà phê PETEC
4	000192/NQ-PCF	07/05/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
5	000207/QĐ-PCF	10/06/2025	Về việc thành lập Tổ giúp việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6	000213/NQ-PCF	29/07/2025	Thông qua việc dừng hoạt động Chi nhánh Công ty CP Cà phê PETEC tại Lâm Đồng
7	000220/NQ-PCF	10/09/2025	Thông qua việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Lợi giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty CP Cà phê PETEC
8	000221/QĐ-PCF	10/09/2025	Về việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Lợi giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty CP Cà phê PETEC

2. Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Hanh Hoàng	Trưởng BKS	23/04/2021 (Miễn nhiệm TV BKS từ ngày 19/06/2025)	Cử nhân Kế toán
2	Vũ Trọng Duy	TV BKS	Từ 23/04/2021 đến 18/06/2025	Cử nhân Luật
		Trưởng BKS	Bầu Trưởng BKS từ ngày 19/06/2025 đến nay	

Hoạt động của Ban kiểm soát: theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật.

Giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2025 tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Ngoài lương và thù lao không có các khoản lợi ích khác và chi phí khác cho từng thành viên HĐQT và BKS; Thù lao đã nhận trong năm và đã bao gồm cả khấu trừ thuế 10%, như sau:

STT	Mã	Họ và tên	Thù lao
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
2	HD	Trịnh Anh Tuấn	66.000.000
3	HD	Nguyễn Quốc Việt	14.000.000
4	HD	Nguyễn Hanh Hoàng	31.500.000
5	HD	Nguyễn Hoàng Tuấn	42.000.000
BAN KIỂM SOÁT			
1	TBKS	Nguyễn Hanh Hoàng	10.500.000
2	TBKS	Vũ Trọng Duy	34.500.000
TỔNG CỘNG			198.500.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới

các đối tượng nói trên trong năm: không có giao dịch

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* tuân thủ theo quy định Pháp luật và Điều lệ công ty về quản trị công ty...

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán).

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

2. Cơ sở ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày kết thúc niên độ ngày 31/12/2025, số dư về khoản thuế GTGT đầu vào khấu trừ là: 6.059.642.449 VND, trong đó phần lớn là khoản thuế đã tồn tại nhiều năm nay và theo giải thích từ phía công ty là đã làm thủ tục xin Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh để được hoàn thuế và đến nay vẫn đang chờ xác minh của Cục thuế TPHCM.

Ý kiến của Kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Cà phê PETEC tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hanh Hoàng